

Bản án số:02/2024/DS-ST
Ngày 21-3-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY, TỈNH YÊN BÁI
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Duy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Sơn

Bà Nguyễn Thị Minh Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thu Thủy - Thư ký Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thư- Kiểm sát viên.

Ngày 21-3-2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2023/TLST-DS ngày 17-10-2023 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-DS ngày 18-01-2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/QĐST-DS ngày 30-01-2024, Thông báo mở lại phiên tòa số 01/TB-TA ngày 19-02-2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/QĐST-DS ngày 01-3-2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N là nguyên đơn.

Địa chỉ: Số 2 Láng Hạ, phường Tt, quận B, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người được uỷ quyền thường xuyên: Ông Đặng Duy T - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N chi nhánh huyện TY Yên Bái (Theo văn bản uỷ quyền số 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01-12-2022)

Người được uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Mạnh C - Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch B - Ngân hàng N chi nhánh huyện TY Yên Bái . Có mặt (Theo văn bản uỷ quyền số 125/NHNo.TY-UQ ngày 30-6-2023).

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1984. Vắng mặt.

Địa chỉ: Bản D, xã V, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Phạm Văn M, sinh năm 1965. Vắng mặt.

Địa chỉ: Bản D, xã V, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

- Bà Lê Thị K, sinh năm 1964. Vắng mặt.

- Ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1960. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

- Cháu Phạm Bình M, sinh năm 2010 và cháu Phạm Thị Anh T1, sinh năm 2013.

Cùng địa chỉ: Bản D, xã V, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

(Người đại diện theo pháp luật của cháu Minh và cháu Thư là anh Phạm Văn T, đồng thời là bị đơn trong vụ án. Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30-6-2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, ông Nguyễn Mạnh Cường là người đại diện của nguyên đơn Ngân hàng N, trình bày:

Ngày 16-01-2015, anh Phạm Văn T và Ngân hàng N – Chi nhánh huyện TY Yên Bái – Phòng giao dịch Hợp Minh (sau đây gọi là Ngân hàng) ký kết Hợp đồng tín dụng số: 01/2015/HĐTD-24 (sau đây gọi là Hợp đồng tín dụng) để vay số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng); mục đích: Mua trâu; lãi suất 11,5 %/năm; thời hạn vay là 36 tháng (từ ngày 16-01-2015 đến hết ngày 16-01-2018). Sau khi ký kết hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã giải ngân cho anh Phạm Văn T số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) vào ngày 23-01-2015 theo bảng Theo dõi phát tiền vay và kỳ hạn trả nợ kèm theo Hợp đồng tín dụng. Theo đó, lãi suất nợ quá hạn tối đa bằng 150% so với lãi suất cho vay đã thoả thuận. Phương thức áp dụng và điều chỉnh lãi suất: Lãi suất áp dụng theo phương thức thả nổi, định kỳ 03 tháng điều chỉnh một lần trên cơ sở biến động tăng lãi suất huy động tiết kiệm 12 tháng trong kỳ điều chỉnh và nhu cầu Cung – Cầu vốn thị trường phù hợp với quy định lãi suất cho vay trong từng thời kỳ. Số tiền cho vay được trả làm 02 kỳ, ngày 16-01-2017 trả 20.000.000 đồng, ngày 16-01-2018 trả 80.000.000 đồng; kỳ hạn trả lãi được trả 12 tháng/01 lần vào ngày 25 của tháng cuối cùng, lãi được tính từ ngày bên vay rút tiền vay lần đầu tiên, tính trên số dư nợ vay.

Khoản vay trên được thế chấp bằng quyền sử dụng đất tại thửa đất số 01, tờ bản đồ “00”, diện tích 180m² đất ở nông thôn, địa chỉ thửa đất tại Bản Quán (Nay là Bản D), xã V, huyện TY, tỉnh Yên Bái, số sê ri BX 699575, vào sổ cấp GCN: CH00355 do UBND huyện TY, tỉnh Yên Bái cấp ngày 25-12-2014 cho ông Phạm Văn T và bà Hoàng Thị L cùng tài sản gắn liền với đất là một nhà xây cấp 4 diện tích 85m². Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất được thế chấp cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện TY Yên Bái theo hợp đồng thế chấp số 01/2015/HĐTC/24 ngày 16-01-2015 và được anh Phạm Văn T, chị Hoàng Thị L đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai và phát triển quy đất huyện TY vào ngày 20-01-2015 theo đúng quy định của pháp luật.

Sau khi vay tiền anh Phạm Văn T đã trả cho ngân hàng theo bảng kê cụ thể: Ngày 29-8-2017 trả 5.000.000 đồng nợ gốc, ngày 29-9-2017 trả 2.000.000 đồng nợ gốc, ngày 02-11-2017 trả 3.000.000 đồng nợ gốc, ngày 29-11-2017 trả 2.000.000 đồng nợ gốc, ngày 19-01-2018 trả 2.000.000 đồng nợ gốc, ngày 24-4-2018 trả 2.000.000 đồng nợ gốc, ngày 30-6-2018 trả 2.000.000 đồng nợ gốc. Từ đó đến nay, anh Thịnh không trả lãi và không trả thêm khoản nợ gốc nào.

Quá trình thực hiện hợp đồng, anh Phạm Văn T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ thỏa thuận trong hợp đồng dẫn đến quá hạn, nợ xấu. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, đôn đốc nhưng anh Phạm Văn T vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Tính đến hết ngày 21-3-2024, anh Phạm Văn T còn nợ Ngân hàng tổng số tiền: 202.413.840 (Hai trăm linh hai triệu bốn trăm mười ba nghìn tám trăm bốn mươi đồng) đồng, trong đó: Nợ gốc là 82.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 29.870.244 đồng, nợ lãi quá hạn là 90.543.596 đồng.

Ngân hàng yêu cầu anh Phạm Văn T phải trả toàn bộ số tiền nêu trên và khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng từ ngày 22-3-2024 trên số nợ gốc chưa trả cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc.

Nếu anh Phạm Văn T không thực hiện được nghĩa vụ trả Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ thi hành án dân sự xử lý toàn bộ tài sản đảm bảo cho khoản vay nói trên để thu hồi nợ.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ để trả nợ thì buộc anh Phạm Văn T vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng.

Đối với tài sản có trên đất thế chấp: Ngân hàng không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Mạnh Cường là người được ủy quyền lại của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện .

Bị đơn anh Phạm Văn T đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Toà án. Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 16-11-2023, anh Thịnh trình bày như sau: Năm 2015, anh Thịnh có vay vốn của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện TY, Yên Bái – Phòng giao dịch Hợp Minh số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) để mua trâu là đúng. Anh Thịnh đồng ý trả nợ cho Ngân hàng và đồng ý bàn giao lại tài sản thế chấp cho Ngân hàng tuy nhiên anh Thịnh xác định tại thời điểm vay, trên đất không có tài sản là nhà xây cấp 4 như nội dung Hợp đồng thế chấp đã đề cập. Do vợ anh Thịnh là chị Hoàng Thị L đã chết vào năm 2018, các con anh Thịnh là cháu Phạm Bình M, sinh năm 2010 và Phạm Thị Anh T1, sinh năm 2013 hiện còn nhỏ chưa đủ năng lực hành vi dân sự nên đề nghị Toà án giải quyết để Ngân hàng xử lý tài sản thế chấp nhằm trả nợ cho khoản vay anh Thịnh đã ký kết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 12-12-2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn Đ, bà Lê Thị K trình bày: Ông Định và bà Kha là bố mẹ đẻ của chị Hoàng Thị L (đã chết năm 2018). Sự việc vào năm 2015, anh Thịnh và chị Lan vay Ngân hàng N chi nhánh huyện TY Yên Bái số tiền 100.000.000 đồng và có thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất ông Định, bà Kha không được biết và không liên quan. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Phạm Văn T trả nợ cho Ngân hàng, ông Định, bà Kha đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng và đề nghị Toà án xem xét để anh Thịnh có trách nhiệm trả nợ. Nếu anh Thịnh không trả được nợ, đề nghị Toà án xem xét xử lý tài sản thế chấp vì ông bà không liên quan đến khoản vay. Do tuổi cao, sức yếu, ông Định và bà Kha đề nghị Toà án giải quyết, xét xử vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng tại Toà án.

Quá trình xem xét thẩm định tại chỗ ngày 15-12-2023 thể hiện:

Thửa đất số 01, tờ bản đồ số “00” theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số sê ri BX 699575, vào sổ cấp GCN: CH00355 do UBND huyện TY, tỉnh Yên Bái cấp ngày 25-12-2014 cho ông Phạm Văn T và bà Hoàng Thị L, địa chỉ thửa đất tại Bản Quán (nay là Bản D), xã V, huyện TY, tỉnh Yên Bái có diện tích là 180 m², loại đất ở nông thôn. Tài sản trên đất có 07 cây mỡ, 01 cây bưởi, 04 khóm chuối và khoảng 150 cây quế do ông Phạm Văn M là bố đẻ của anh Phạm Văn T trồng cây, không có tài sản là nhà xây cấp 4 diện tích 85m². Tại thời điểm xem xét thẩm định tại chỗ, thửa đất nêu trên không có tranh chấp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái phát biểu quan điểm:

- Việc tuân theo pháp luật trong quá trình thụ lý, giải quyết và tại phiên toà. Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đảm bảo đúng quy định của tố tụng dân sự. Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng đủ người tham gia tố tụng. Quyền và lợi ích hợp pháp của cá đương sự được đảm bảo.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 158, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 117; Điều 280, Điều 299, Điều 307, Điều 319, Điều 357, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện TY Yên Bái. Buộc bị đơn anh Phạm Văn T phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam tính đến ngày hết ngày 21-3-2024 tổng số tiền là 202.413.840 đồng (Hai trăm linh hai triệu bốn trăm mười ba nghìn tám trăm bốn mươi đồng), trong đó: Nợ gốc là

82.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 29.870.244 đồng, nợ lãi quá hạn là 90.543.596 đồng.

Trường hợp anh Phạm Văn T không thanh toán nợ thì Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam được quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/2015/HĐTC/24 ngày 16-01-2015 để thu hồi nợ. Trường hợp số tiền thu được từ tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán khoản nợ thì anh Phạm Văn T vẫn phải tiếp tục trả số nợ gốc và lãi còn lại cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng. Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày kết thúc ngày xét xử cho đến khi anh Phạm Văn T trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 01/2015/HĐTD-24. Nếu tài sản thế chấp thừa thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bị đơn thì Ngân hàng phải trả lại số tiền thừa cho anh Phạm Văn T.

- Về án phí và chi phí tố tụng: Anh Phạm Văn T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định của pháp luật (Anh Thịnh có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng N số tiền 4.581.000 đồng mà Ngân hàng đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng trước đó). Về án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện TY nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng tín dụng, bị đơn anh Phạm Văn T có đăng ký hộ khẩu tại Bản D, xã V, huyện TY, tỉnh Yên Bái nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái.

Bị đơn anh Phạm Văn T (đồng thời là người đại diện theo pháp luật của cháu Phạm Bình M, cháu Phạm Anh Thư) và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Hoàng Văn Đ và bà Lê Thị K có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt những đương sự nêu trên.

[2] Về hiệu lực của Hợp đồng tín dụng:

Tại hợp đồng tín dụng số 01/2015/HĐTD-24 ngày 16-01-2015 được ký kết giữa Ngân hàng N và anh Phạm Văn T, về hình thức và nội dung phù hợp với quy định của pháp luật. Trong hợp đồng, các bên tự nguyện giao kết thực hiện hợp đồng và cam kết chịu trách nhiệm về nội dung hợp đồng. Tại thời điểm giao kết, các bên đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm và không trái đạo đức xã hội. Do đó, làm phát sinh

quyền và nghĩa vụ giữa các bên và các bên phải có nghĩa vụ thực hiện các thỏa thuận đã giao kết trong hợp đồng. Ngân hàng đều đã thực hiện giải ngân đầy đủ số tiền tại hai Hợp đồng tín dụng nêu trên cho anh Phạm Văn T.

Quá trình thực hiện hai Hợp đồng tín dụng nêu trên, anh Phạm Văn T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo cam kết, vi phạm các nội dung thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

[3] Về số tiền còn nợ:

Tính đến ngày 21-3-2024, anh Phạm Văn T còn nợ Ngân hàng tổng số tiền: 202.413.840 đồng (Hai trăm linh hai triệu bốn trăm mười ba nghìn tám trăm bốn mươi đồng), trong đó: Nợ gốc là 82.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 29.870.244 đồng, nợ lãi quá hạn là 90.543.596 đồng.

Anh Phạm Văn T đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng, được biết về số tiền còn nợ Ngân hàng, số tiền lãi theo bảng kê tính lãi của Ngân hàng, không có ý kiến gì về việc tính lãi của Ngân hàng.

Từ những nhận định như trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

[4] Về xử lý tài sản thế chấp:

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, để đảm bảo cho khoản vay ngày 16-01-2015, anh Phạm Văn T và Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện TY Yên Bái – Phòng giao dịch Hợp Minh đã ký Hợp đồng thế chấp số 01/2015/HDTTC/24 là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất: Cụ thể quyền sử dụng đất tại thửa đất số 01, tờ bản đồ “00”, diện tích 180m² đất ở nông thôn, địa chỉ thửa đất tại Bản Quán (Nay là Bản D), xã V, huyện TY, tỉnh Yên Bái, số sê ri BX 699575, vào sổ cấp GCN: CH00355 do UBND huyện TY, tỉnh Yên Bái cấp ngày 25-12-2014 cho ông Phạm Văn T và bà Hoàng Thị L cùng tài sản gắn liền với đất là một nhà xây cấp 4 diện tích 85m². Vì vậy xác định đây là tài sản chung của anh Phạm Văn T và chị Hoàng Thị L.

Hội đồng xét xử xét thấy, tại thời điểm ký kết Hợp đồng thế chấp nêu trên, các bên hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung thỏa thuận phù hợp với đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật; Hợp đồng thế chấp nêu trên đã được chứng thực tại Ủy ban nhân dân cấp xã, tài sản thế chấp được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai và phát triển quỹ đất huyện TY theo đúng quy định của pháp luật. Vì vậy hợp đồng thế chấp tài sản là hợp pháp và có hiệu lực thực hiện. Do đó, yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng khi anh Phạm Văn T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ theo Điều 299 Bộ luật dân sự nên cần được chấp nhận.

Đối với tài sản là các loại cây trên đất: Đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Phạm Văn M, do các đương sự không có thỏa thuận gì khác nên quyền và nghĩa

vụ của bên thế chấp trong mối quan hệ với chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất được chuyển giao cho người nhận chuyển quyền sử dụng đất.

[5] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ xác định được người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Hoàng Thị L đã chết năm 2018. Hàng thừa kế thứ nhất của chị Hoàng Thị L gồm có anh Phạm Văn T, ông Hoàng Văn Đ, bà Lê Thị K, cháu Phạm Bình M và cháu Phạm Thị Anh T1. Tại biên bản lấy lời khai của anh Phạm Văn T (là người đại diện hợp pháp của cháu Phạm Bình M và cháu Phạm Thị Anh T1) và ông Hoàng Văn Đ, bà Lê Thị K đều xác định người có trách nhiệm trả nợ là anh Phạm Văn T. Nếu anh Thịnh không trả được nợ thì đề nghị xử lý tài sản thế chấp là phù hợp cần được chấp nhận.

[6] *Về chi phí tố tụng:* Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải hoàn trả số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ mà nguyên đơn đã nộp tạm ứng theo quy định tại Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự.

[7] *Về án phí:* Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY tại phiên toà là phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tế, khách quan của các đương sự nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 158, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 280, Điều 299, Điều 307; Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 321, Điều 322, Điều 323, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N.

Buộc anh Phạm Văn T phải trả cho Ngân hàng N tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến hết ngày 21-3-2024 của Hợp đồng tín dụng số 01/2015/HĐTD-24 ngày 16-01-2015 là 202.413.840 (Hai trăm linh hai triệu bốn trăm mười ba nghìn tám trăm bốn mươi đồng) đồng, trong đó: Nợ gốc là 82.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 29.870.244 đồng, nợ lãi quá hạn là 90.543.596 đồng.

Kể từ ngày 22-3-2024, anh Phạm Văn T phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên phải thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay và văn bản quy phạm pháp luật quy định về lãi suất có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh lãi suất.

2. Nếu anh Phạm Văn T vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với Ngân hàng N thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/2015/HDTTC/24 ngày 16-01-2015 để thu hồi nợ cụ thể: 180m² đất ở nông thôn tại thửa đất số 01, tờ bản đồ số “00” theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số sê ri BX 699575, vào sổ cấp GCN: CH00355 do UBND huyện TY, tỉnh Yên Bái cấp ngày 25-12-2014 cho ông Phạm Văn T và bà Hoàng Thị L, địa chỉ thửa đất tại Bản Quán (nay là Bản D), xã V, huyện TY, tỉnh Yên Bái. Tài sản trên đã được đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện TY, tỉnh Yên Bái.

(Có sơ đồ thửa đất kèm theo)

Trường hợp tài sản thế chấp sau khi xử lý mà không đủ để trả nợ cho nguyên đơn thì bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán tiếp số tiền nợ còn lại cho nguyên đơn.

3. Về chi phí tố tụng:

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Buộc anh Phạm Văn T phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 4.581.000 đồng (Bốn triệu năm trăm tám mươi một nghìn đồng). Do nguyên đơn đã nộp tạm ứng số tiền 4.581.000 đồng nên bị đơn anh Phạm Văn T có nghĩa vụ trả lại cho nguyên đơn số tiền này.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng N có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Phạm Văn T không trả hết số tiền chi phí tố tụng trên thì hàng tháng còn phải chịu một khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Về án phí:

Buộc anh Phạm Văn T phải chịu 10.120.692 đồng (Mười triệu một trăm hai mươi nghìn sáu trăm chín mươi hai đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Anh Phạm Văn T chưa nộp).

Ngân hàng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại 5.057.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2022/1997 ngày 17-10-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TY, tỉnh Yên Bái.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện TY;
- Chi cục THADS huyện TY;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phú Duy

